

III-THÔ ÁC NGŨ

1. Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất chấp tay, bạch Phật:

- Bạch Đại đức, Ca-lưu-đà-di nói lời thô ác với người nữ, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Ban đầu chưa chế giới, không phạm.

Hỏi:

- Kính bạch Đại đức, nếu nói lời thô ác với người nam, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Hỏi:

- Nếu nói lời thô ác với huynh môn, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Nếu nói lời thô ác với người hai căn, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Nếu nói lời thô ác với súc sinh có thể biến hóa được, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Hỏi:

- Kính bạch Đại đức, nữ loài người, tưởng là nữ loài người, nói lời thô ác, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Hỏi:

- Nữ loài người mà nghi, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Nữ loài người tưởng nữ loài phi nhân, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Nữ loài phi nhân, tưởng là nữ loài người, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Thưa:

- Nữ loài phi nhân mà nghi, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Thưa:

- Kính bạch Đại đức, tưởng là người nữ, nói lời thô ác với người nam, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Bạch Đại đức, tưởng là người nam, nói lời thô ác với người nữ, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Thưa:

- Bạch Đại đức, nếu khởi ý tưởng là người nữ này mà nói lời thô ác với người nữ kia, rồi nghi.

Đức Phật dạy:

- Nếu nói rõ ràng, phạm Tăng-già-bà-thi-sa. Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

Ấn tín, thơ tín, ra dấu, người kia biết rõ ràng, phạm Tăng-già-bà-thi-sa; không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

Hỏi:

- Bạch Đại đức, nếu khởi ý tưởng là người nam này, nói lời thô ác với người nam kia, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

Hỏi:

- Bạch Đại đức, nếu cùng thiên nữ, long nữ, a-tu-la nữ, dạ xoa nữ, ngã quỷ nữ, súc sinh cái có thể biến hóa được nói lời thô ác, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Nói rõ ràng phạm Thâu-lan-giá, không rõ ràng phạm Đột-kiết-

la.

Ấn tín, thư tín, ra dấu người ấy biết rõ ràng phạm Thâu-lan-giá; không rõ ràng, phạm Đột-kiết-la.

2. Bấy giờ, có Tỳ-kheo nói thô ác đối với người nữ, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói rõ ràng phạm Tăng-già-bà-thi-sa, không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá. Muốn nói với người này, nhưng nhắm với người kia, tất cả đều phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Có dâm nữ bảo Tỳ-kheo cùng làm bất tịnh hạnh. Dâm nữ khoe nữ căn cho thấy. Tỳ-kheo nói:

- Mong cho nữ căn của người bị vỡ, bị thúi, bị rã, bị cháy, bị rụng mất, để cho con lừa làm chuyện như vậy như vậy.

Tỳ-kheo nói như vậy rồi nghỉ, Đức Phật hỏi:

- Người nói như vậy với ý nghĩ thế nào?

Tỳ-kheo thưa:

- Chỉ muốn làm nhục tâm ý nó, chứ không có tâm dục.

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nhưng dùng ác ngôn, phạm Đột-kiết-la.

>. Ca-lưu-đà-di là người có tánh ưa nói tục. Phật nói:

- Tánh ưa nói tục, phạm Đột-kiết-la.

Nhóm sáu Tỳ-kheo, có tánh ưa nói tục. Phật nói:

- Đột-kiết-la.

4. Bấy giờ, có Tỳ-kheo khát thực, sáng sớm khoác y, bưng bát đến nhà bạch y, nói với vợ đàn-việt:

- Có thể được hay không?

Vợ đàn-việt liền hỏi lại:

- Đại đức vừa nói gì, có thể được hay không?

Tỳ-kheo im lặng; rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo khát thực, sáng sớm khoác y, bưng bát đến nhà bạch y nói với vợ đàn-việt:

- Cho tôi đi!

Vợ cư sĩ liền hỏi lại:

- Đại đức nói cho cái gì?

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

Hoặc nói, - Sẽ cho tôi không? Hoặc nói, - Hãy xem. Hoặc nói, - Giống cái gì? Nói không rõ ràng, tất cả đều phạm Thâu-lan-giá.

5. Tỳ-kheo có đàn-việt. Đàn-việt nói với vợ:

- Tỳ-kheo ấy, cần gì thì cho.

Người vợ trả lời:

- Được.

Đàn-việt ấy liền đến chỗ Tỳ-kheo nói:

- Tôi đã bảo vợ tôi, Tỳ-kheo ấy cần gì thì cho. Đại đức cần gì thì cứ đến lấy.

Tỳ-kheo nói:

- Được.

Sau đó, Tỳ-kheo khoác y, bưng bát đến nhà đàn-việt, trải chỗ ngồi an tọa. Vợ đàn-việt nói với Tỳ-kheo:

- Chồng tôi bảo tôi rằng, Tỳ-kheo cần gì thì cho. Nay Đại đức có cần gì thì cứ nói.

Tỳ-kheo nói:

- Cô không thể cho hết cho tôi đâu.^{>2>}

Vợ đàn-việt thưa:

- Thưa Đại đức, cho hết, là cho cái gì mà không thể?

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

Tỳ-kheo có đàn-việt. Đàn-việt bảo vợ:

- Tỳ-kheo ấy cần gì thì cứ cho.

Đàn-việt liền đến chỗ Tỳ-kheo nói:

- Con đã bảo vợ con, Đại đức cần gì thì cứ cho. Vậy Đại đức cần gì thì cứ đến lấy.

Tỳ-kheo nói:

- Tốt.

Sau đó, Tỳ-kheo khoác y, bưng bát đến nhà đàn-việt trải chỗ ngồi an tọa. Vợ đàn-việt thưa:

- Chồng con đã bảo, Tỳ-kheo ấy cần gì thì cho. Bây giờ Đại đức cần gì, thì cứ nói.

Tỳ-kheo nói:

- Cô có thể cho hết, trừ việc ấy thì không thể cho.

Vợ đàn-việt biết ý của Tỳ-kheo liền nói:

- Cho hết được. Việc ấy cũng cho được.

Tỳ-kheo nghỉ. Đức Phật dạy:

- Phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo có đàn-việt. Đàn-việt nói với vợ: Hết thấy cái gì Tỳ-

>2>. Đoạn này được kể lại trong điều 4 - Sách cúng dường" ở sau.

kheo ấy cần cứ cho hết.

Đàn-việt đến chỗ Tỳ-kheo thưa:

- Con đã bảo vợ con, hết thầy cái gì Tỳ-kheo ấy cần cứ cho hết.

Vậy Đại đức cần gì cứ đến lấy.

Tỳ-kheo nói:

- Được.

Sau đó, Tỳ-kheo khoác y, bưng bát đến nhà kia, trải chỗ ngồi an tọa. Vợ đàn-việt thưa:

- Chồng con đã dặn: Hết thầy cái gì Tỳ-kheo ấy cần cứ cho hết.

Giờ Đại đức cần gì thì cứ nói.

Tỳ-kheo nói:

- Cô không nên cho hết.

Vợ đàn-việt hỏi:

- Đại đức, cái gì mà nói là không nên cho hết?

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

(Vế kế tiếp hoàn toàn đồng với vế này, thay bằng câu nói: Cô hết thầy nên cho, trừ việc này không được cho. Cô kia nói: Việc này cũng có thể cho, Tỳ-kheo nghỉ. Đức Phật dạy: Tăng-già-bà-thi-sa)^{>24}.

Có Tỳ-kheo khát thực sáng sớm khoác y, bưng bát đến nhà bạch y, nam căn khởi, nói với vợ đàn-việt:

- Nảy nở.^{>25}

Vị kia hỏi:

- Đại đức, nảy nở cái gì?

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

6. Tỳ-kheo có thức-xoa-ma-na là đàn-việt. Cô thường phạm giới, đối trước Tỳ-kheo sám hối. Tỳ-kheo nói:

- Người không hổ thẹn, phạm bất tịnh hạnh.

Tỳ-kheo nghỉ. Đức Phật hỏi:

- Người nói với tâm ý thế nào?

Vị kia thưa:

- Vì giáo thọ chứ không có dục tâm.

Đức Phật dạy:

- Không phạm.

>24. Trong ngoặc, phụ chú trong bản Hán.

>25. Hán: Tăng ích 增益. Có lẽ Pali: vuddhi, hay Skt. vīddhi, sự phát triển, sự khuếch đại, mà Hán thường dịch là tăng ích hay tăng trưởng.

7. Tỳ-kheo có đồng nữ là đàn-việt, thường phạm giới, nói cho Tỳ-kheo biết. Tỳ-kheo nói:

- Người không hổ thẹn, phạm người trì giới.

Tỳ-kheo nghi. Phật hỏi:

- Người nói với tâm ý thế nào?

Vị kia thưa:

- Vì giáo thọ, chứ không có dục tâm.

Đức Phật dạy:

- Không phạm.

8. Có Tỳ-kheo sáng sớm khoác y, bưng bát đến nhà bạch y. Nơi đây, có người nữ đang quậy sữa,^{>26} để hờ hênh. Tỳ-kheo thấy rồi nói:

- Cô quậy sữa?

Cô gái hỏi lại:

- Thưa Đại đức, đúng vậy, tôi đang quậy sữa.

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo khát thực, sáng sớm khoác y, bưng bát đến nhà bạch y, bấy giờ, có người đàn bà quàng áo đỏ, để lộ hình. Tỳ-kheo thấy, bèn nói:

- Cô quàng áo đỏ?^{>27}

Cô ấy trả lời:

- Thưa Đại đức, tôi quàng đỏ.

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghi. Phật:

- Phạm Thâu-lan-giá.

9. Thế Tôn ở tại Ba-la-nại. Có dâm nữ là đàn-việt của Tỳ-kheo, nói với Tỳ-kheo:

- Thưa Đại đức, nếu cần chuyện ấy, cứ nói.

Tỳ-kheo im lặng. Dâm nữ nói:

- Thưa Đại đức, bây giờ Đại đức cần cái gì? Sao im lặng?

Vị kia nghi. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

10. Thế Tôn ở nước Xá-vệ. Có người nữ ngoại đạo,^{>28} tướng mạo xinh đẹp. Tỳ-kheo thấy phải lòng người ấy.

Thời gian sau, người nữ này đang đi cách Kỳ-hoàn không xa. Tỳ-

>26. Hán: Tiêu tô 消酥. Skt. dadhi mathati, quậy hay trộn sữa đông làm thức uống.

>27. Vin.iii. 1>0, lohita kho te, bhagini, - Đây chị, cái của chị đỏ.

>28. Ngoại đạo nữ nhân 外道女人; Pali (Vin. iii. 1>1): Paribbajikā, nữ xuất gia (ngoại đạo), nữ du sĩ.

kheo nói:

- Cô làm nhiều.^{>29}

Người nữ nói:

- Thật vậy, làm nhiều.^{>>0}

Tỳ-kheo nghi. Đức Phật dạy:

- Tăng-già-bà-thi-sa.^{>>1}